



1 Thấy Bush đưa mắt nhìn cả lớp một lượt rồi nói:
- Brian Bell, mời em lên bảng trả bài đầu tiên.
• Em hãy kể về lịch sử gia đình em.

Tim tôi đập thình thịch. Tôi thấy nhộn nhạo, khó chịu trong người. Thật là một cơn ác mộng, tôi cực ghét phải đứng kể chuyện trước lớp.

Tôi nói:

- Vâng, thưa thầy Bush không có áo!

Sue Featherstone (con gái ngài thị trường) cười rúc rích. Tôi từ từ đi lên bảng. Tôi nghĩ, mình chết đến nơi rồi. Miệng tôi khô khốc, đắng ngắt.

- Thưa thầy, em xin kể về kì nội em. Kì vốn là thủy thủ tàu vận tải chuyên chở thực phẩm tới Warrnambool không có áo.

Ba chục đôi mắt nhìn tôi chòng chọc. Sue Featherstone lại cười. Nó hỏi:

- Tại sao kì cậu lại không có áo?

Nó biết rất rõ câu trả lời, chỉ là nó muốn nghe chính miệng tôi nói.

- Kì tớ tên là Byron. Mọi người gọi kì là Cự Ben Byron không có áo.

Sue cười chế giễu:

- Tại sao họ lại gọi kì cậu là Cự Ben Byron không có áo, tên gì mà buồn cười thế?

Thầy Bush nói:

- Em đừng trêu bạn, để bạn tập trung kể nào.

Sue là một con nhóc đáng ghét, xấu nét hết sức. Nó thừa biết là tôi không thể không nói “không có áo”. Hễ mở miệng, bao giờ tôi cũng phải thêm mấy từ “không có áo” vào cuối câu. Tôi mắc tật này từ nhỏ. Xin đừng hỏi tôi lí do. Tôi cũng không hiểu, chỉ biết rằng tôi không thể làm khác được. Tôi đã đến khám cả tá bác sĩ, nhưng không ai tìm được nguyên nhân và chẳng ai chữa được cho tôi. Ghét thật. Ai cũng cười tôi. Mọi người cho rằng tôi ảm đầu.

Tôi nhìn Sue Featherstone và nói:

- Cậu quá thể vừa thôi, đừng trêu chọc tớ. Cậu thừa biết bao giờ tớ cũng phải chêm vào cuối câu mấy từ “không có áo”. Không có áo.

Tất cả cười như vỡ chợ, nhiều đứa cố bụm miệng nhưng không nhịn nổi. Mặt tôi đỏ như gấc. Giá có cái lỗ nẻ nào để chui xuống, tôi sẽ kéo cả con Sue xuống lỗ luôn. Nó là đứa ranh nọc nhất và luôn tìm cách chọc ghẹo tôi.

Thầy Bush nói:

- Thôi được, Brian, thứ Tư tuần sau em trình bày tiếp. Chắc hôm đó em sẽ nói trôi chảy hơn.

Tôi về chỗ. Thầy giáo thương cảm tôi, mọi người thương cảm tôi, mọi người, trừ con Sue Featherstone. Nó thì không. Nó rất ích kỉ, không bao giờ biết nghĩ cho người khác.

2 Tôi cùng với Xúc Xềng về nhà. Xúc Xềng là tên con chó của tôi. Tôi đặt tên nó là Xúc Xềng vì nó có thói hay cào đất. Nó đào đào bới bới, lục lọi đủ thứ rác rưởi rồi tha về, để ngay ở bậu cửa.

Có hôm, ông hàng xóm nhà tôi đi câu. Ông mang theo một túi sò hến làm mồi. Khi về nhà, ông để quên trong cốp ô tô. Hai tuần sau, ông tìm thấy túi sò hến đó, hay nói đúng hơn túi sò hến tìm tới tận mũi ông. Nó thối kinh khủng. Ông chôn nó ngoài vườn. Ngày hôm sau, con Xúc Xềng đào túi sò hến lên và tha về nhà tôi. Nó hay biểu tôi mấy món quà như thế. Hồi ấy,

tôi không nở mắng vì thấy nó có ý tốt. Tôi xoa đầu, vỗ nhẹ vào gáy con Xúc Xềng và khen: “Mày ngoan lắm không có áo.”

Xúc Xềng là con chó tuyệt vời - cực siêu là đẳng khác. Dù thú thực rằng Xúc Xềng không được đẹp mã. Nó chột mắt, lại mất nửa cái tai. Xúc Xềng lúc nào cũng gãi, nhưng đó không phải lỗi của nó, tại mấy con rận thôi. Nó không tài nào thoát khỏi mấy con rận. Tôi mua cho nó vòng cổ chống rận nhưng không ăn thua. Có thể vì Xúc Xềng hay vầy vò đám phân bò.

Trừ những chuyện vặt đó, khó kiếm được con chó nào như Xúc Xềng. Nó rất quý chủ, khi mừng, nó nhảy cẫng lên và liếm mặt tôi. Mẹ con tôi rất gắn bó với nó. Xúc Xềng là kỉ vật mà bố để lại. Trước kia, bố nuôi Xúc Xềng. Bố mất vì tai nạn giao thông. Thế nên chúng tôi - con Xúc Xềng, mẹ và tôi - càng gắn bó khăng khít.

Khi về đến nhà, tôi nhốt Xúc Xềng ở sân sau. Gọi cái sân sau này là bãi chiến trường chi chít hố bom cũng được. Con Xúc Xềng đào bới loạn xạ. Nhà tôi có cổ lạp thì ngay sau đó nó lại bới tung.

Tôi vào bếp lấy nước uống. Bỗng, tôi nghe tiếng mẹ nói chuyện với ai đó trong phòng khách. Đó là bà Featherstone (vợ ngài thị trưởng). Chúng tôi đang thuê nhà bà. Bà cao nhăng nhẳng, gầy gò và có mái tóc màu xanh. Bà đeo chuỗi hạt dài (bằng ngọc thật) và có giọng nói đài các. Bà nói:

- Thưa bà, tôi e rằng bà phải tìm chỗ ở khác. Quả thật, không thể cứ thế này mãi được. Con chó đó đào bới lung tung. Sân sau nham nhở như mặt trăng. Hoặc là bà cho con chó đi, hoặc nhà tôi không cho bà thuê nữa.

Mẹ tôi nói:

- Thưa bà, chúng tôi không thể làm như vậy. Cháu Brian rất quý nó. Nó gợi nhớ tới bố cháu. Không, thưa bà, chúng tôi không thể cho con Xúc Xẻo đi được.

Đúng lúc đó, Xúc Xẻo xuất hiện ở cửa sổ. Nó ngoạm gì đó.

Bà Featherstone nói:

- Cái con khốn ấy kia, nó tha cái gì trong mõm kia?

Tôi chạy vội vào nhà:

- Xin bà đừng sợ, đó là Xịn Xò không có áo.

Bà Featherstone rít lên:

- Xịn Xò? Xịn Xò là cái gì?

Tôi nói:

- Con mèo nhà cháu. Nó chết cách đây sáu tháng và cháu đã chôn nó ở sân sau không có áo.

Mặt bà bỗng trắng bệch, bà lão đảo và khuyu xuống. Tôi không hiểu vì sao bà lại ngắt xiu. Chỉ là một con mèo chết thôi mà. Ừ thì trông Xịn Xò lúc này cũng không được xịn xò như khi còn sống, nhưng chẳng lẽ vì thế mà bà ta ngắt xiu?

Có điều, chính vì chuyện đó mà mẹ con tôi bị tống cổ và phải dọn ra nghĩa trang để ở.

3 Nhà tôi phải dọn ra nghĩa trang để ở không có nghĩa là chúng tôi ở dưới mồ đâu. Chúng tôi trọ tại ngôi nhà trong nghĩa trang. Đó là ngôi nhà to, lạnh lẽo, và có từ lâu rồi. Hồi trước, người gác nghĩa trang ở đây, người đó đã chuyển đi, nhưng từ bấy đến giờ chẳng ai dọn đến, vì vậy giá thuê rẻ, phù hợp với tài chính của mẹ con tôi. Mẹ tôi sống nhờ lương hưu, của nả chẳng nhiều nhận gì.

Ông môi giới nhà đất nói với mẹ:

- Ở đây dễ chịu, bốn bề yên tĩnh, lại rẻ nhất thành phố.

Mẹ bảo:

- Chẳng ai dễ chịu khi sống ở nghĩa địa cả. Nhưng chúng tôi buộc phải thích nghi với hoàn cảnh, chúng tôi chỉ chi trả được ngần này.

Ông môi giới nhà đất ra ô tô, tùm tùm cười rồi chỉ con Xúc Xẻo:

- Tôi hi vọng con chó nhà bà không đào bới gì ở đây. Chó ở nghĩa địa mà cứ đào đào bới bới là hỏng bét.

Có lẽ ông ta thấy đùa thế rất buồn cười, cho nên ra tới cổng ông ta vẫn tùm tùm.

Tôi nói với theo:

- Bác thật tếu không có áo!

Chúng tôi dọn nhà ngay hôm sau. Tôi ở tầng trên, và từ phòng tôi trông ra tất cả mờ mả. Nghĩa địa nằm ngay bên bờ biển, đi qua một rặng cây là đã tới bãi biển Vịnh Lady. Tôi đi đi lại lại trong phòng, bắt đầu luyện bài kể chuyện. Tôi nghĩ, tốt nhất nên chép ra giấy rồi học thuộc, như vậy có thể tránh cụm từ “không có áo”. Tôi quyết không để con Sue chọc ghẹo nữa. Tôi bực quá, lần trước đã cố lắm rồi mà vẫn mắc cụm từ “không có áo”. Nhưng thất bại là mẹ thành công, biết đâu lần này chẳng hề xôi hỏng bồng không. Thế là tôi viết:

CỤ BEN BYRON

Kị tôi là Cụ Ben Byron. Kị là thuyền trưởng thuyền buồm. Kị chở hàng cung cấp cho thành phố. Kị là một trong những người đầu tiên di cư tới vùng này. Chính nhờ những người như kị mà có thành phố của chúng ta ngày nay.

Một hôm, có người ngã xuống biển, và kị tôi nhào xuống cứu. Người đó thoát chết, còn kị bỏ mạng nơi biển khơi. Thi thể kị chưa bao giờ được tìm thấy.

Có lẽ những dòng trên chưa đủ dài để đạt tiêu chuẩn một bài kể chuyện. Quá ngắn. Nhưng có một việc khiến tôi phải dừng bút.

Con Xúc Xẻo biến đi đâu khá lâu và tôi bắt đầu lo lắng. Mong sao nó đừng ra bới mộ. Tôi ngó qua cửa sổ và thấy Xúc Xẻo đang về. Tôi vội xuống mở cửa cho nó. Nó chạy lên cầu thang rồi vào buồng tôi. Đến bậu cửa, nó đánh rơi gì đó. Một mẩu xương.

4 Tôi cầm mẩu xương, chăm chú nhìn. Đó là một mẩu xương trắng nhỏ có gờ sắc nhọn - không có gì đặc biệt, chỉ là một mẩu xương thôi. Tôi tin chắc rằng mẩu xương đó đã có từ lâu. Dường như tôi đã trông thấy mẩu xương như thế ở đâu đó, nhưng tôi không tài nào nhớ nổi. Trong lòng tôi trào lên cảm giác là lạ. Tôi thấy cô đơn, trống trải và côi cút. Dường như tôi chỉ là cái xác nằm sâu ở đáy biển, dưới những lớp sóng cồn.

Tôi run run tay, làm rơi mẩu xương. Tôi cẩn thận nhìn theo và thấy nó rơi ngay cạnh bàn chân trần, sát ngón út. Chính nhờ thế nên tôi biết đó là xương gì. Xương ngón chân út. Xương ngón chân người.

Tôi mắng Xúc Xẻo:

- Trời ơi, mày hư đốn quá, mày lại đào bới ở đâu thế này? Mày bới cái mộ nào, hả? Nhớ ai biết thì nhà ta sẽ lại bị tổng cổ mất thôi. Mà lúc đó thì biết đi đâu không có áo.

Tôi xỏ giày và chạy ra ngoài. Khi ra khỏi phòng và đóng cửa buồng lại, tôi bỗng nhiên không còn cảm giác là lạ kia nữa. Chỉ lúc ở gần mẩu xương tôi mới thấy buồn tê tái. Ngoài trời vừa gió vừa rét. Tôi nghe rõ tiếng sóng vỗ oàm oạp. Tôi gọi con Xúc Xẻo:

- Nào, mày hãy chỉ cho tao biết mày đào bới ngôi mộ nào không có áo.

Con Xúc Xẻo vờ như không nghe thấy tôi nói. Nó chạy qua các ngôi mộ và đi ra biển. Đây là một nghĩa địa lâu đời, hàng trăm ngàn ngôi mộ cỏ mọc xanh um.

Tôi chạy từ ngôi mộ này sang ngôi mộ khác để tìm dấu vết đào bới của con chó. Hết cả chiều mà không tìm thấy nơi con Xúc Xẻo đã đào bới.

Tôi thất vọng, buồn bã về nhà, không biết phải làm gì với mẩu xương. Nếu như có ai biết việc này, nhất định chúng tôi sẽ bị đuổi đi.

Con Xúc Xẻo đứng chờ tôi ngay ở cổng, vẫy đuôi mừng rỡ. Lòng Xúc Xẻo bám đầy cát và mồm nó lại ngoạm một mẩu xương nhỏ. Tôi reo lên:

- A, Xúc Xẻo tìm thấy mảnh xương ngoài bờ biển không có áo!

Tôi cầm mẩu xương. Đúng lúc tay tôi chạm mẩu xương, lòng tôi trào lên cảm giác như lúc nãy: buồn buồn và trống trải. Tôi nói với con chó:

- Lạ thật không có áo.

Tôi cầm mẩu xương thứ hai và để ra cửa. Cảm giác buồn bã tăng lên. Tôi thấy thật lạ lùng, bèn mở cửa và đặt hai mẩu xương lại gần nhau. Ngay tức khắc tôi đỡ thấy cô đơn. Tôi nói:

- Những mẩu xương này cảm thấy cô đơn, chúng không muốn bị chia lìa, chúng muốn được gần nhau không có áo.

5 Đã đến lúc phải mắng con Xúc Xẻo một trận. Tôi nhắc đầu nó và nói:

• - Nhất định mày phải chỉ cho tao nơi mày tìm thấy xương. Tao phải lấp chỗ ấy lại. Mày nghe đây, cấm đào bới lung tung như thế, rõ chưa? Không có áo!

Con Xúc Xẻo giương hai con mắt to màu nâu nhìn tôi chằm chằm. Tôi có cảm giác nó hiểu nhiều hơn mình tưởng. Nó chạy ra cửa và cào cào. Tôi bảo:

- Thôi được, tao sẽ đi cùng mày, nhưng trước hết tao phải giấu hai mẩu xương không có áo.

Tôi để chúng vào ngăn để tất. Chúng vẫn buồn. Tôi cũng buồn. Nhưng cảm giác đó biến mất khi tôi đóng ngăn kéo.

Chúng tôi chạy ra bãi biển. Gió thổi thốc cát vào mắt, vào tai tôi. Tôi trông chờ cái gì nhi? Một cái hố